TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-DS.	*Ninh Hải, ngày 05 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành được lập ngày 28/10/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2019/TLST–DS ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn***:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA.

Địa chỉ: Số 201–203 đường C, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền*:* ông Đặng Văn H – Giám đốc khối quản lý rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA (Giấy ủy quyền số 103/UQQT-NHNA-06 ngày 11/5/2018). Ông H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đinh Hoàng T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA – Chi nhánh Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 148/2018/UQ-NHNA-06 ngày 26/6/2018) và ông Đạo Anh T - Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng NA - Chi nhánh Ninh Thuận tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 149/2018/UQ-NHNA-06 ngày 26/6/2018).

Địa chỉ: Số 594-596 đường T, phường Đ, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Thành Chế Trọng D – sinh năm: 1981 và bà Thành Thị Xuân N – sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn AN, xã XH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thành Chế Trọng D và bà Thành Thị Xuân N có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA số tiền nợ gốc 250.000.000^{đ} *(hai trăm năm mươi triệu đồng)*, nợ lãi tính đến ngày 10/10/2019 là 10.450.000^{đ} *(mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*. Tổng cộng 260.450.000^{đ} *(hai trăm sáu mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).*

Ông Thành Chế Trọng D và bà Thành Thị Xuân N phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số 1645/2017/414-CV ngày 05/10/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 1211/2017/414-BĐ ngày 09/10/2017 được ký kết theo hợp đồng vay giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA - Chi nhánh Ninh Thuận với ông Thành Chế Trọng D và bà Thành Thị Xuân N đối với thửa đất số 527 thuộc tờ bản đồ 30b xã XH, do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 082886 ngày 19/9/2017 cho hộ bà Thành Thị Xuân N để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Ông Thành Chế Trọng D và bà Thành Thị Xuân N phải chịu số tiền 6.511.000^{đ} (*sáu triệu năm trăm mười một ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA số tiền tạm ứng án phí 6.632.000^{đ} (*sáu triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)* theo Biên lai số 0019457 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng